

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THỊ PHÚC**. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1972
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Ngũ Phúc
- Nơi thường trú: Thôn 4- Du Lễ - Kiến Thụy- Hải Phòng .
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân ⁽³⁾: 031172003483
ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **CAO VĂN HUNG**. Năm sinh: 1966
- Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Nơi làm việc (4): Kiến Thụy- Hải Phòng
- Nơi thường trú: Thôn 4- Du Lễ - Kiến Thụy- Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031066002275, ngày cấp: 25/4/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): *Không có*

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân :
ngày cấp: nơi cấp:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất ⁽⁶⁾ :

1.1. Đất ở ⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ ⁽⁸⁾: Thôn 4- Du Lễ- Kiến Thụy- Hải phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 225.0 m²
- Giá trị ⁽¹⁰⁾: “Không xác định được giá trị”
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng ⁽¹¹⁾: **BN 867618**, đứng tên chồng là Cao Văn Hưng: số CCCD: 031166002275; cấp ngày 22/04/2021. Địa chỉ thường trú tại Thôn 4 xã Du Lễ huyện Kiến Thụy Hải Phòng
- Thông tin khác (nếu có) ⁽¹²⁾: là đất thừa kế của bố mẹ.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Không có**

- Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:

Phạm Thị Phúc

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng):

- Thông tin khác (nếu có): **Không**

1.2. Các loại đất khác (13): **Không có**

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn 4- Du Lễ - Kiến Thụy- Hải Phòng

- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 100m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị. Vì nhà xây từ năm 2013

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **BN 867618**. Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

- Thông tin khác (nếu có): **Không có**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. **Không có**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: **Không có**

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾: **Không có**

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾: **Không có**

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị ⁽¹⁰⁾:

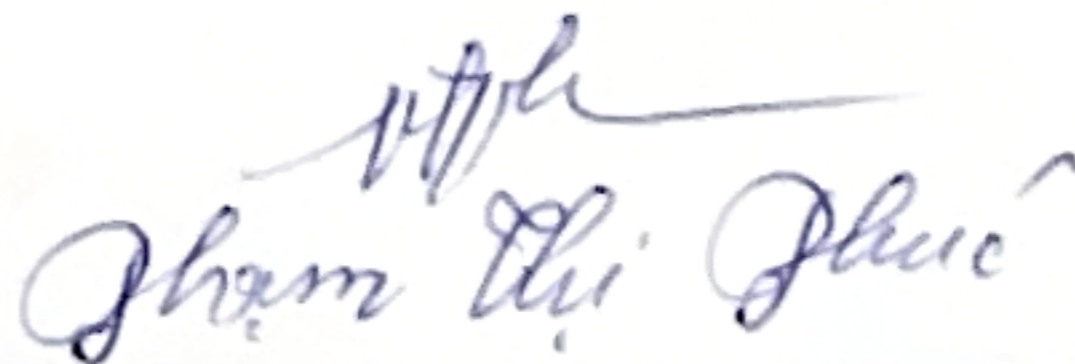
3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không có**

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾. **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾. **Không có**


Phạm Thị Phước

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

6.1. Cổ phiếu: **Không có**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không có**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không có**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không có**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)
⁽²⁴⁾: **Không có**

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không có**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 401.902.700đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 341.902.700đ

- Tổng thu nhập của chồng: 60.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC

CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			

Phạm Thị Phúc

<p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (32)</p>		401.902.700	Lương cơ bản và các khoản phụ cấp
--	--	-------------	-----------------------------------

Ngũ Phúc, ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Nga

Ngũ Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2024.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Phạm Thị Phúc
Phạm Thị Phúc